|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN**THÀNH ỦY PHAN RANG - THÁP CHÀM****\*** |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**PHỤ LỤC 6**

**Các mô hình, điển hình thực hiện hiệu quả các chương trình ưu tiên ứng dụng, phát triển KHCN và ĐMST**

 *(Kèm theo Báo cáo số 1033-BC/TU, ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

-----

| **TT** | **Tên mô hình** | **Địa điểm** | **Phạm vi liên kết** | **Quy mô, diện tích (ha)** | **Số hộ tham gia** | **Sản lượng (tấn)** | **Các bên tham gia liên kết** | **Doanh nghiệp** | **Hiệu quả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Mô hình liên kết chuỗi giá trị**  |
| **1** | Mô hình liên kết sản xuất Nho | Phường Văn Hải | Sản xuất, tiêu thụ | 20 | 50 | 300 | HTX, hộ dân | HTX Nho Evergreen | Các hộ tham gia liên kết có thu nhập ổn định, lâu dài, yên tâm tiếp tục đầu tư sản xuất trong thời gian tới |
| **2** | Mô hình liên kết chuỗi giá trị Nha đam | Phường Văn Hải | Sản xuất, tiêu thụ | 50 | 232 | 45.000 | Doanh nghiệp, hộ dân | Công ty cổ phần Cánh đồng Việt | Các hộ tham gia liên kết có thu nhập ổn định, lâu dài, yên tâm tiếp tục đầu tư sản xuất trong thời gian tới |
| **3** | Chuỗi liên kết chăn nuôi bò | Xã Thành Hải | Chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ | 38 | 02 | 84,4 | Cơ sở giết mổ, thương lái | **-** | Giúp người dân không lo về kinh phí mua con giống và mạng lại nguồn thu nhập ổn định |
| **4** | Chuỗi liên kết chăn nuôi vịt chạy đồng | Xã Thành Hải | Chăn nuôi, tiêu thụ | 0,72 | 03 | 12,9 | Hộ chăn nuôi, thương lái | **-** | Đảm bảo thu mua lại theo giá thị trường, thu hồi lại chi phí đầu tư. |
| **5** | Chuỗi liên kết chăn nuôi dê, cừu thịt vỗ béo | Phường Đô Vinh | Chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ | 1,3 | 06 | 39 | Cơ sở giết mổ, thương lái | Cơ sở giết mổ Lê Văn Giàu | Giúp người dân không lo về kinh phí mua con giống và mang lại nguồn thu nhập ổn định. |
| **II. Mô hình khởi nghiệp ứng dụng KH-CN** |
| **1** | Mô hình nuôi Ong Dú Jichi | Bảo An | Chăn nuôi kết hợp du lịch nông thôn | 0,2 | 01 | - | - | **-** | Nâng cao thu nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. |
| **2**  | Mô hình trồng và chăm sóc bắp Nữ Hoàng | Phước Mỹ |  | 0,3 | 02 | 50 | - | **-** | Nâng cao thu nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. |
| **III. Mô hình ứng dụng sản xuất nông nghiệp** |
| **1** | Mô hình bao lưới chống ruồi vàng | Đô Vinh, Bảo An, Phước Mỹ, Văn Hải, Thành Hải, Đạo Long | - | - | - | - | - | **-** | Tăng năng suất và chất lượng |
| **2** | Mô hình tưới tiết kiệm | Đô Vinh, Bảo An, Phước Mỹm Phủ Hà, Đạo Long, Tấn Tài, Mỹ Bình, Mỹ Hải và Thành Hải | - | 14 | - | - | - | **-** | Tăng năng suất, chất lượng hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường. |
| **3** | Mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi | Mỹ Bình, Mỹ Hải, Phước Mỹ, Thành Hải | - | - | - | - | - | **-** | Nâng cao chất lượng, hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường và phù hợp quá trình đô thị hóa. |
| **4** | Mô hình sản xuất giá thể hữu cơ từ nguồn nguyên liệu có sẵn | Đô Vinh, Bảo An | - | 3,05 | - | - | Trung tâm thông tin ứng dụng tiến bộ KHCN | **-** | Nâng cao chất lượng, hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường và phù hợp quá trình đô thị hóa. |